TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **40** /2017/HNGĐ-ST
Ngày 28/9/2017
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều.
Ông Trịnh Tiến Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Văn Nam.

Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện VKSND huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 28/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2017/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc "Ly hôn, trA. chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 08/9/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/9/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị H.** – sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn P.T, xã L.S, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* A. **Lưu Đức A.** – sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn T.P, xã M.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Ngày 18/9/2017, chị Đỗ Thị H. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Lưu Đức A. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 09/7/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Lưu Đức A. tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/07/2013 và được UBND xã M.L, huyện Hậu Lộc cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng về nhà bố mẹ chồng sinh sống. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đức A. thường xuyên đi chơi đêm không về nhà, không chịu làm ăn và chăm sóc gia đình, dẫn đến vợ

chồng không còn tin tưởng và thường xuyên va chạm lẫn nhau. Mâu thuẫn trầm trọng hơn khi chị không chịu đựng được, nên tháng 5/2014 chị bế con về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn P.T, xã L.S, huyện Hậu Lộc. Vợ chồng ly thân từ đó. Thời gian ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lưu Đức A..

- *Về con chung:* Chị xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Lưu Việt T, sinh ngày 04/02/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đức A. phải cấp dưỡng nuôi con chung vì a Đức A. không có việc làm. Thời gian chị bế con về nhà mẹ đẻ ở thì anh Đức A. cũng không quan tâm hoặc chu cấp kinh phí gì cho con.

- *Về tài sản và Công nợ:* Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo Bản tự khai ngày 01/9/2017, bị đơn trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* A. và chị Đỗ Thị H. tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 08/7/2013 tại UBND xã M.L, huyện Hậu Lộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H. đòi sang nhà ngoại chơi và ở từ đó cho đến nay và do tính anh cũng hay ham chơi, không quan tâm đến gia đình. Mặc dù anh và gia đình bên nội có sang động viên chị H. về nhà nội để sinh sống nhưng chị H. vẫn không về. Nên vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian ly anh vẫn qua nhà ngoại để thăm con. Nay chị H. yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì không đồng ý, vì anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ.

- *Về con chung:* Anh xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu tên là Lưu Việt T, sinh ngày 04/02/2014. Hiện nay cháu T đang ở với chị H.. Nếu trong trường hợp vợ chồng phải ly hôn, thì anh cũng có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H. phải cấp dưỡng.

- *Về tài sản chung và Công nợ:* Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Đỗ Thị H. yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn với anh Lưu Đức A., địa chỉ tại thôn T.P, xã M.L, huyện Hậu Lộc. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấp về chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Ngày 18/9/2017, chị Đỗ Thị H. có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. A. Lưu Đức A. đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đỗ Thị H. và anh Lưu Đức A. tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được UBND xã M.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/11/2009. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H. và anh Lưu Đức A. là hôn nhân hợp pháp.

[4] *Xét mâu thuẫn của vợ chồng:* Chị Đỗ Thị H. và anh Lưu Đức A. đều thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Đức A. ham chơi, không chăm sóc gia đình dẫn đến vợ chồng phải sống ly thân từ tháng 5/2014 cho đến nay. Chị H. đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn, nhưng anh Lưu Đức A. xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị H. và anh Lưu Đức A. đã lâm vào tình trạng trầm trọng, dẫn đến việc ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn khả năng khắc phục, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân chỉ gây khó khăn, cản trở cho cuộc sống của mỗi người. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H., chấp nhận cho chị H. được ly hôn anh Lưu Đức A. là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình và thực tế cuộc sống vợ chồng của hai người.

[5] *Về con chung:* Chị Đỗ Thị H. và anh Lưu Đức A. xác định có 01 con chung tên là Lưu Việt T, sinh ngày 04/02/2014. Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung của chị H. và A. là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, anh Lưu Đức A. thừa nhận anh còn ham chơi, không quan tâm đến gia đình và cháu T ở với chị H. từ nhỏ cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt và tránh xáo trộn về tâm sinh lý của cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, nên giao cháu T cho chị H. tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Đỗ Thị H. không yêu cầu anh Lưu Đức A. phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận và không xét..

[7] *Về tài sản và nợ chung:* Chị Đỗ Thị H. và anh Lưu Đức A. không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[8] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Đỗ Thị H. phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a,b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 22; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147; điều 271; khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 Quốc hội.

* Xử vắng mặt chị Đỗ Thị H. và anh Lưu Đức A..

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Đỗ Thị H..

- *Về Hôn nhân:* Xử cho chị Đỗ Thị H. được ly hôn anh Lưu Đức A..

- *Về con chung*: Công nhận chị Đỗ Thị H. và anh Lưu Đức A. có 01 con chung, cháu tên là Lưu Việt T - sinh ngày 04/02/2014. Giao cháu Lưu Việt T cho chị Đỗ Thị H. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lưu Đức A. không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Anh Lưu Đức A. có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Đỗ Thị H. phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0002709 ngày 09/8/2017.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Đỗ Thị H. và anh Lưu Đức A. có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Hùng

Nơi nhận
- *TAND tỉnh ThA. Hóa;*
- *VKSND huyện Hậu Lộc*;
- *Các đương sự;*
-*UBND xã M.L, Hậu Lộc.;*
- *Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;*
- *Lưu hồ sơ*.